

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THÀNH PHẦN HỒ SƠ
VÀ CẮT GIẢM THỜI GIAN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA TỈNH BẮC NINH NĂM 2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 được ban hành kèm theo Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Bắc Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa thành phần hồ sơ và cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Y tế, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bắc Ninh năm 2018 (các phụ lục I, II, III, IV đính kèm).

Điều 2. Giao các Sở, ban, ngành tỉnh phụ trách các lĩnh vực có tên tại điều 1 Quyết định này triển khai kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có tên tại điều 1, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để b/c);
- Các Bộ: Y Tế, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Công TTĐT, Công báo, KTTH;
- Lưu: VT, KSTT.



Nguyễn Tử Quỳnh

PHỤ LỤC I
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)
LĨNH VỰC Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)



1. Tên thủ tục: Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.

1.1. Nội dung phương án đơn giản hóa:

Đề nghị Bộ thành phần hồ sơ là “Phiếu lý lịch tư pháp” đối với các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Lý do: Khi được tuyển dụng và trong thời gian công tác thành phần hồ sơ của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã có đầy đủ các thông tin của cá nhân theo quy định tại điều 22 Luật viên chức số 58/2010/QH12; Điều 36 Luật Công chức số 22/2008/QH12 như:

- Lý lịch cán bộ, công chức viên chức;
- Sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức viên chức”;
- Tiểu sử tóm tắt;
- Bổ sung lý lịch cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

1.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi khoản 5, điều 5 Nghị định 109/2016/NĐ-CP đối với các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 622.254.336 đồng

Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 364.010.240 đồng

Chi phí tiết kiệm: 258.244.096 đồng

Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 42%

2. Tên nhóm thủ tục: Lĩnh vực Dược

- Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc.

- Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.

- Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm.

- Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước.

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc Lĩnh vực Dược.

2.2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi quyết định được ban hành

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

2.4. Tỷ lệ cắt giảm cụ thể:

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời gian thực hiện theo quy định của TW (ngày)	Thời gian Bắc Ninh đang thực hiện (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ cắt giảm (%)
	Lĩnh vực Dược				
1	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	15	10	08	47
2	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10	10	07	70
3	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	10	10	07	70
4	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	15	15	5	66,6



PHỤ LỤC II
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)
LĨNH VỰC TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Tên nhóm thủ tục: Lĩnh vực Công chứng, Luật sư

- Đăng ký tập sự hành nghề công chứng.
- Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng.
- Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.
- Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư.

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực Công chứng, Luật sư.

1.2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi quyết định được ban hành

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

1.4. Tỷ lệ cắt giảm cụ thể:

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời gian thực hiện theo quy định của TW (ngày)	Thời gian Bắc Ninh đang thực hiện (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ cắt giảm (%)
I	Lĩnh vực Công chứng				
1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	07	03	01	85,7
2	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	05	05	02	60
II	Lĩnh vực Luật sư				
1	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.	03	03	02	33,3
2	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư.	03	03	01	33,3



PHỤ LỤC III
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Tên nhóm thủ tục: Lĩnh vực Chính sách lao động

- Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)

- Thủ tục Gia hạn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp Tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)

- Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp Tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)

- Thủ tục Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp Tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực Chính sách lao động.

1.2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi quyết định được ban hành

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

1.4. Tỷ lệ cắt giảm cụ thể:

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời gian thực hiện theo quy định của TW (ngày)	Thời gian Bắc Ninh đang thực hiện (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ cắt giảm (%)
	Lĩnh vực Chính sách lao động				
1	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa	30	15	15	50

	phương quản lý)				
2	Thủ tục Gia hạn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp Tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	30	15	15	50
3	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp Tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	30	15	15	50
4	Thủ tục Thông báo doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp Tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	30	15	15	50

2. Tên nhóm thủ tục: Lĩnh vực Lao động nước ngoài

- Thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

- Thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực Việc làm.

2.2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi quyết định được ban hành

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

2.4. Tỷ lệ cắt giảm cụ thể:

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời gian thực hiện theo quy định của TW (ngày)	Thời gian Bắc Ninh đang thực hiện (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ cắt giảm (%)
	Lĩnh vực Lao động nước ngoài				

1	Thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	07	07	5	28,5
2	Thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài	20	20	10	50

3. Tên nhóm thủ tục: Lĩnh vực Việc làm

- Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

- Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

- Thủ tục Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

3.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực Việc làm.

3.2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi quyết định được ban hành

3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

3.4. Tỷ lệ cắt giảm cụ thể:

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời gian thực hiện theo quy định của TW (ngày)	Thời gian Bắc Ninh đang thực hiện (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ cắt giảm (%)
Lĩnh vực Việc làm					
1	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	15	15	8	46,6
2	Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	15	15	8	46,6
3	Thủ tục Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	15	15	8	46,6

4. Tên nhóm thủ tục: Lĩnh vực Dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp

- Thủ tục thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Thủ tục giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Thủ tục chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh

- Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài.

- Thủ tục Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

- Thủ tục cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)

- Thủ tục cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp).

- Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

- Thủ tục thành lập Hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục

4.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực Dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp

4.2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi quyết định được ban hành

4.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

4.4. Tỷ lệ cắt giảm cụ thể:

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời gian thực hiện theo quy định của TW (ngày)	Thời gian Bắc Ninh đang thực hiện (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ cắt giảm (%)
	Lĩnh vực Dạy nghề - Giáo dục nghề nghiệp				
1	Thủ tục thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp	20	20	15	25
2	Thủ tục giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp	20	20	15	25
3	Thủ tục chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	20	20	15	25
4	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài.	40	22	10	75
5	Thủ tục Cho phép thành lập trường	55	25	10	81,8

	trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
6	Thủ tục cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	50	25	10	80
7	Thủ tục cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp).	55	25	10	54
8	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	30	20	10	50
9	Thủ tục thành lập Hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	15	15	5	66.6

5. Tên nhóm thủ tục: Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

- Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thủ tục cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - TBXH

- Thủ tục Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật

- Thủ tục Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật

5.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội.

5.2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi quyết định được ban hành

5.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

5.4. Tỷ lệ cắt giảm cụ thể:

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời gian thực hiện theo quy định của TW (ngày)	Thời gian Bắc Ninh đang thực hiện (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ cắt giảm (%)
	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội				
1	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao	15	15	05	66,6

	động -Thương binh và Xã hội.				
2	Thủ tục cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	15	15	05	66,6
3	Thủ tục Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	15	15	10	33,3
4	Thủ tục Gia hạn Quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật	15	10	5	66,6

6. Tên nhóm thủ tục: Lĩnh vực Phòng chống chống TNXH

- Thủ tục Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
- Thủ tục Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
- Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
- Thủ tục Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

6.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực Phòng chống chống TNXH.

6.2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi quyết định được ban hành

6.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

6.4. Tỷ lệ cắt giảm cụ thể:

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời gian thực hiện theo quy định của TW (ngày)	Thời gian Bắc Ninh đang thực hiện (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ cắt giảm (%)
	Lĩnh vực Phòng chống chống TNXH				
1	Thủ tục Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	22	12	8	63,6
2	Thủ tục Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14	10	10	28,5
3	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14	10	10	28,5
4	Thủ tục Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14	10	10	28,5

7. Tên nhóm thủ tục: Lĩnh vực Người có công

- Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
- Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
- Thủ tục giải quyết chế độ đối với TB đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động
- Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
- Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần
- Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ
- Thủ tục giải quyết chế độ đối với AHLL vũ trang nhân dân, anh hùng thời kỳ kháng chiến
- Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
- Thủ tục giám định vết thương còn sót
- Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh
- Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
- Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công
- Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
- Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
- Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ

7.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực Người có công.

7.2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi quyết định được ban hành

7.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

7.4. Tỷ lệ cắt giảm cụ thể:

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời gian thực hiện theo quy định của TW (ngày)	Thời gian Bắc Ninh đang thực hiện (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ cắt giảm (%)
	Lĩnh vực Người có công				
1	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ	131	81	81	38

	ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học				
2	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	131	81	81	38
3	Thủ tục giải quyết chế độ đối với TB đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	15	15	07	53,3
4	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	25	25	21	16
5	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	25	25	21	16
6	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	20	20	16	20
7	Thủ tục giải quyết chế độ đối với AHLL vũ trang nhân dân, anh hùng thời kỳ kháng chiến	20	20	16	20
8	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	25	25	10	60
9	Thủ tục giám định vết thương còn sót	25	25	15	40
10	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	15	06	06	60
11	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	30	30	20	33,3
12	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	20	20	10	50
13	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	30	30	23	23,3
14	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	20	20	15	25
15	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	50	25	25	50

PHỤ LỤC IV
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)
LĨNH VỰC XÂY DỰNG

*(Kèm theo Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)*

1. Tên nhóm thủ tục: Lĩnh vực xây dựng.

- Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.

- Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng.

1.2. Kiến nghị thực thi: Triển khai ngay khi quyết định được ban hành

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

1.4. Tỷ lệ cắt giảm cụ thể:

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Thời gian thực hiện theo quy định của TW (ngày)	Thời gian Bắc Ninh đang thực hiện (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ cắt giảm (%)
	Lĩnh vực xây dựng				
1	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	20	10	07	65
2	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	20	10	07	65